

ASEAN VÀ BẢN SẮC HỢP TÁC KHU VỰC ĐÔNG NAM Á: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP KHU VỰC BIỂN ĐÔNG

NGUYỄN TUẤN KHANH *

Tóm tắt: ASEAN đóng vai trò quan trọng trong việc định hình bản sắc hợp tác khu vực của Đông Nam Á, đặc biệt trong bối cảnh phức tạp tại khu vực Biển Đông. Với tư cách là tổ chức khu vực, ASEAN đã nỗ lực thích ứng với bối cảnh địa chính trị phức tạp bằng cách gắn kết với nhiều bên liên quan khác nhau, bao gồm cả Trung Quốc và các quốc gia có xung đột trong tuyên bố chủ quyền. Mặc dù phải đối mặt với những thách thức đáng kể, việc ASEAN chú trọng giải quyết xung đột thông qua các biện pháp ngoại giao và nỗ lực duy trì ổn định khu vực bằng việc tạo dựng các khuôn khổ cho sự tham gia hợp tác giữa các bên liên quan. Sự tham gia của ASEAN cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của các tổ chức khu vực trong việc giải quyết các vấn đề địa chính trị phức tạp. Nhìn chung, tác động của ASEAN đối với bản sắc hợp tác khu vực Đông Nam Á thể hiện trên nhiều lĩnh vực, trong đó nỗ lực giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông là rất quan trọng trong việc hình thành bản sắc hợp tác của khu vực.

Từ khoá: ASEAN, hợp tác khu vực, bản sắc, Biển Đông

ASEAN AND SOUTHEAST ASIAN REGIONAL COOPERATION IDENTITY: THE CASE OF THE SOUTH CHINA SEA

Abstract: ASEAN has played a crucial role in shaping the regional cooperation identity of Southeast Asia, particularly in the context of the South China Sea disputes. As the primary regional organization, ASEAN has sought to navigate the complex geopolitical landscape by engaging with various stakeholders, including China and the claimant states. Despite facing significant challenges, ASEAN's emphasis on conflict resolution through diplomatic means and its efforts to maintain regional stability have been instrumental in establishing a framework for cooperative engagement among the stakeholders. ASEAN's involvement has also highlighted the importance of regional organizations in addressing complex geopolitical issues. Overall, ASEAN's impact on Southeast Asian regional cooperation identity is multifaceted, with its efforts to navigate the South China Sea disputes being crucial in shaping the region's cooperative identity.

Keywords: ASEAN, regional cooperation, identity, South China Sea

* TS. Nguyễn Tuấn Khanh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Mở đầu

Các tổ chức khu vực như trường hợp ASEAN có vai trò then chốt trong việc xác định và củng cố bản sắc hợp tác của một khu vực nhất định, cung cấp một nền tảng để các quốc gia thành viên tham gia đối thoại thường xuyên, đàm phán các chính sách chung và thực hiện các sáng kiến hợp tác. Thông qua các cơ chế này, tổ chức khu vực có thể thúc đẩy ý thức về các giá trị, chuẩn mực và nguyên tắc chung hướng dẫn hành vi và tương tác của các quốc gia thành viên⁽¹⁾. Hệ quả kéo theo chính là việc định hình bản sắc hợp tác như một cách tiếp cận chung của khu vực nhằm giải quyết các thách thức, giải quyết tranh chấp và thúc đẩy lợi ích chung. Bản sắc này đóng vai trò như một khuôn khổ chung vượt qua lợi ích quốc gia riêng lẻ và cho phép các quốc gia thành viên hợp tác cùng nhau hướng tới những kết quả cùng có lợi, ngay cả khi đối mặt với các động lực địa chính trị phức tạp và các lợi ích quốc gia đa dạng. Do đó, bản sắc hợp tác, được thể hiện bởi tổ chức khu vực, là một yếu tố quan trọng trong việc tạo điều kiện cho các quốc gia có nền tảng khác nhau định hướng được bối cảnh khu vực phức tạp và theo đuổi sự thịnh vượng và ổn định chung⁽²⁾.

Trong trường hợp của khu vực Đông Nam Á, bản sắc hợp tác quốc tế chịu ảnh hưởng của ASEAN - một tổ chức đóng vai trò là nền tảng chính cho hợp tác và đối thoại khu vực kể từ khi thành lập năm 1967⁽³⁾. “Phương thức ASEAN” xây dựng sự đồng thuận, không can thiệp và giải quyết

xung đột một cách hòa bình là đặc điểm nổi bật của bản sắc hợp tác Đông Nam Á và đã định hình cách tiếp cận của khu vực đối với một loạt các vấn đề khu vực và toàn cầu⁽⁴⁾.

1. ASEAN và bản sắc hợp tác khu vực Đông Nam Á

1.1. Nhân tố tác động đến bản sắc hợp tác quốc tế ở khu vực Đông Nam Á

Thứ nhất, sự hình thành và phát triển của ASEAN với tư cách là tổ chức khu vực ở Đông Nam Á là yếu tố then chốt trong việc định hình bản sắc hợp tác quốc tế của khu vực⁽⁵⁾. Các nguyên tắc cốt lõi của ASEAN, chẳng hạn như nhấn mạnh không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia thành viên, ra quyết định dựa trên sự đồng thuận và giải quyết tranh chấp một cách hòa bình đã ăn sâu vào bản sắc hợp tác Đông Nam Á. Những nguyên tắc chỉ đạo này thường được gọi là “Phương thức ASEAN”, đã thúc đẩy cách tiếp cận khu vực độc đáo trong quan hệ quốc tế, ưu tiên tôn trọng chủ quyền quốc gia, các giải pháp ngoại giao và lợi ích chung của các quốc gia thành viên. Bằng cách tuân thủ các chuẩn mực và giá trị này, ASEAN đã cho phép các quốc gia Đông Nam Á điều hướng các động lực địa chính trị phức tạp, quản lý các tranh chấp lãnh thổ và theo đuổi các mục tiêu kinh tế và an ninh chung, bất chấp hệ thống chính trị, bối cảnh lịch sử và lợi ích quốc gia đa dạng của họ⁽⁶⁾. Phương thức ASEAN đã nuôi dưỡng ý thức về bản sắc khu vực chung và cam kết hợp tác giải quyết vấn đề vượt lên trên các chương trình nghị sự quốc gia riêng lẻ, đóng vai trò như một lực lượng

thống nhất trong bối cảnh Đông Nam Á⁽⁷⁾. Bản sắc hợp tác này, được hình thành qua nhiều thập kỷ hội nhập và đàm phán khu vực trong khuôn khổ ASEAN đã trở thành một đặc điểm xác định cách thức các quốc gia Đông Nam Á hợp tác với nhau và với cộng đồng quốc tế rộng lớn hơn.

Thứ hai, sự sẻ chia hoàn cảnh lịch sử và sự kết nối văn hóa của các nước Đông Nam Á chính là một trong những tác nhân quan trọng khác góp phần tạo nên bản sắc hợp tác quốc tế của khu vực. Khu vực Đông Nam Á có lịch sử lâu dài và phức tạp về các tương tác xuyên biên giới, bao gồm hàng thế kỷ trao đổi thương mại, di cư và văn hóa trên khắp các quần đảo và khu vực đất liền⁽⁸⁾. Những ảnh hưởng văn hóa xã hội bền vững này đã định hình bản sắc khu vực, thúc đẩy ý thức chung về di sản và kinh nghiệm chung vượt qua biên giới quốc gia. Mặc dù đa dạng, nhưng sự đan xen của các sắc tộc, tôn giáo và truyền thống đa dạng đã nuôi dưỡng ý thức khu vực rõ rệt và nền tảng vững chắc cho hợp tác, bất chấp sự khác biệt về chính trị và kinh tế giữa các quốc gia. Di sản văn hóa chung này tiếp tục là động lực đoàn kết, củng cố bản sắc hợp tác Đông Nam Á và tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập và hợp tác khu vực⁽⁹⁾. Hơn nữa, sự đa dạng phong phú của khu vực, với sự đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ và hệ thống tín ngưỡng, đã góp phần tạo nên bản sắc tập thể và sự hiểu biết chung về tầm quan trọng của sự tôn trọng sự khác biệt và tôn trọng lẫn nhau. Chủ nghĩa đa nguyên văn hóa này đã cho

phép các quốc gia Đông Nam Á giải quyết những khác biệt của mình và hướng tới các mục tiêu chung, củng cố bản sắc hợp tác của khu vực và cam kết thúc đẩy sự thống nhất trong đa dạng.

Thứ ba, bối cảnh địa chính trị của Đông Nam Á cũng là yếu tố quan trọng tác động đến quá trình hình thành bản sắc hợp tác của khu vực. Sự hiện diện của các cường quốc trong khu vực như Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ấn Độ với những lợi ích chiến lược của riêng mình, đã tạo ra sự cân bằng quyền lực phức tạp và mong manh trong khu vực⁽¹⁰⁾. Động lực này đòi hỏi các quốc gia Đông Nam Á phải nhấn mạnh vào việc duy trì ổn định khu vực và thúc đẩy giải quyết xung đột một cách hòa bình thông qua các cơ chế như ASEAN hoặc do chính ASEAN dẫn dắt. Các tranh chấp lãnh thổ phức tạp ở Biển Đông liên quan đến nhiều bên, đã làm sâu sắc hơn tầm quan trọng của cách tiếp cận hợp tác này. Các nước Đông Nam Á đã thừa nhận rằng các hành động đơn phương hoặc chiến lược đối đầu có thể làm leo thang căng thẳng và làm suy yếu nền hòa bình và thịnh vượng mà khó khăn lắm mới có được trong khu vực⁽¹¹⁾. Do đó, Phương thức ASEAN về các giải pháp xây dựng sự đồng thuận, không can thiệp và ngoại giao đã trở thành một phần không thể thiếu đối với bản sắc hợp tác quốc tế của Đông Nam Á, khi các nước điều hướng các ảnh hưởng cạnh tranh và các điểm nóng tiềm ẩn trong khu vực. Bối cảnh địa chính trị của Đông Nam Á, được đánh dấu bằng sự hiện diện của các chủ thể khu vực và

toàn cầu hùng mạnh, đòi hỏi một cách tiếp cận khu vực ưu tiên sự ổn định, hợp tác và giải quyết xung đột⁽¹²⁾. Điều này đã khiến các nước ASEAN cùng nhau thực hiện các nguyên tắc của Phương thức ASEAN. Bản sắc hợp tác này đã cho phép Đông Nam Á giải quyết các tranh chấp lãnh thổ phức tạp và các động thái quyền lực, bảo vệ hòa bình và thịnh vượng khó có được trong khu vực trong bối cảnh địa chính trị đang thay đổi.

Thứ tư, hội nhập và phát triển kinh tế của Đông Nam Á là động lực tạo nên bản sắc hợp tác của khu vực⁽¹³⁾. Sự thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) năm 2015 đã củng cố hơn nữa cam kết của khu vực về hợp tác và hội nhập kinh tế⁽¹⁴⁾. AEC nhằm mục đích tạo ra một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho sự di chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, lao động lành nghề và vốn. Từ đó thúc đẩy sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế lớn hơn giữa các quốc gia thành viên ASEAN. Mối quan hệ kinh tế ngày càng sâu sắc này đã giúp điều chỉnh lợi ích kinh tế của các quốc gia Đông Nam Á, khuyến khích họ hợp tác chặt chẽ hơn và áp dụng các chiến lược hợp tác để giải quyết các thách thức và cơ hội kinh tế chung⁽¹⁵⁾. Hơn nữa, AEC đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của chuỗi cung ứng khu vực, đầu tư xuyên biên giới và thương mại nội khối ASEAN. Thông qua đó, củng cố hơn nữa bản sắc hợp tác kinh tế của khu vực và lợi ích chung của khu vực trong việc thúc đẩy sự thịnh vượng của khu vực. Do đó, hội nhập kinh tế do AEC dẫn đầu đã trở

thành động lực quan trọng cho bản sắc hợp tác quốc tế rộng lớn hơn ở Đông Nam Á, khi các nước nhận ra lợi ích chung của việc phối hợp hoạch định chính sách và các sáng kiến chung nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh kinh tế và khả năng phục hồi trong nền kinh tế toàn cầu⁽¹⁶⁾. Sự hợp tác kinh tế này cũng cho phép các quốc gia thành viên ASEAN tận dụng sức mạnh thương lượng và ảnh hưởng tập thể của họ trong các cuộc đàm phán thương mại quốc tế, củng cố hơn nữa bản sắc khu vực và khả năng định hình các kết quả kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, việc AEC tập trung phát triển lực lượng lao động có tay nghề, linh hoạt và thúc đẩy đổi mới đã thúc đẩy tầm nhìn chung về tương lai kinh tế của khu vực, củng cố ý thức về bản sắc chung của Đông Nam Á và mong muốn hướng tới các mục tiêu phát triển và thịnh vượng chung.

1.2. Tác động của ASEAN đối với bản sắc hợp tác khu vực Đông Nam Á

ASEAN đã đóng vai trò trung tâm trong việc định hình bản sắc hợp tác quốc tế của khu vực Đông Nam Á. Các nguyên tắc cốt lõi của tổ chức, chẳng hạn như không can thiệp vào công việc nội bộ, ra quyết định dựa trên sự đồng thuận và tập trung vào giải quyết xung đột một cách hòa bình, là công cụ xác định cách tiếp cận hợp tác khu vực⁽¹⁷⁾. Phương thức ASEAN, trong đó nhấn mạnh đến đối thoại, tham vấn và tránh đối đầu, là một khía cạnh quan trọng trong bản sắc hợp tác Đông Nam Á. Cách tiếp cận này đã cho phép ASEAN giải quyết các vấn đề khu vực phức tạp, chẳng hạn như tranh

chấp lãnh thổ ở Biển Đông, đồng thời duy trì mức độ thống nhất và gắn kết giữa các quốc gia thành viên.

Trong việc củng cố hợp tác quốc tế ở khu vực Đông Nam Á, ASEAN đã đóng vai trò quan trọng thông qua nhiều sáng kiến. Việc thành lập Cộng đồng ASEAN, với ba trụ cột là hợp tác chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội, đã tăng cường hơn nữa sự hội nhập và hợp tác khu vực ở Đông Nam Á⁽¹⁸⁾. Những nỗ lực của ASEAN trong việc hợp tác với các cường quốc bên ngoài, như Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ấn Độ, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc hợp tác khu vực, khi tổ chức này tìm cách cân bằng lợi ích của những chủ thể chính này và đồng thời duy trì vai trò trung tâm của mình trong các vấn đề khu vực⁽¹⁹⁾. Bất chấp những thách thức và chỉ trích mà ASEAN phải đối mặt liên quan đến sự "lông lẻo" trong nguyên tắc, tổ chức này vẫn là nền tảng của hợp tác khu vực ở Đông Nam Á. Phương thức ASEAN và sự nhấn mạnh vào sự đồng thuận, không can thiệp và giải quyết xung đột một cách hòa bình đã trở thành một phần không thể thiếu trong bản sắc hợp tác quốc tế của khu vực và giúp ASEAN điều hướng các vấn đề khu vực phức tạp, đồng thời thúc đẩy ổn định và thịnh vượng ở Đông Nam Á⁽²⁰⁾.

Lịch sử chung và sự kết nối văn hóa của các nước Đông Nam Á như phân tích trên, là yếu tố quan trọng trong việc hình thành bản sắc hợp tác khu vực. Trải nghiệm thuộc địa và cuộc đấu tranh giành độc lập đã thấm nhuần ý thức về vận mệnh chung

giữa các quốc gia Đông Nam Á, nuôi dưỡng ý thức khu vực vượt qua nhận thức về biên giới quốc gia⁽²¹⁾. ASEAN đã tận dụng di sản chung này và mong muốn tự chủ trong khu vực để thúc đẩy bản sắc hợp tác, nhấn mạnh sự tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp và giải quyết tranh chấp một cách hòa bình. Những nỗ lực của ASEAN nhằm tăng cường hội nhập khu vực, thông qua các sáng kiến như Cộng đồng kinh tế ASEAN, đã củng cố hơn nữa bản sắc hợp tác của khu vực. Điều này đã tạo điều kiện cho sự di chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao động có tay nghề, thông qua đó làm sâu sắc thêm sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các quốc gia thành viên, khuyến khích họ hợp tác chặt chẽ hơn và áp dụng các chiến lược hợp tác để giải quyết các thách thức và cơ hội kinh tế chung⁽²²⁾. Mối quan hệ kinh tế ngày càng sâu sắc này đã trở thành động lực quan trọng cho bản sắc hợp tác quốc tế rộng lớn hơn ở Đông Nam Á, khi các nước nhận ra lợi ích chung của việc phối hợp hoạch định chính sách và các sáng kiến chung nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh kinh tế và khả năng phục hồi của họ trong nền kinh tế toàn cầu. Hơn nữa, sự tương tác của ASEAN với các cường quốc bên ngoài thông qua cách cân bằng lợi ích và duy trì vai trò trung tâm của mình trong các vấn đề khu vực, tổ chức này đã củng cố thêm tầm quan trọng của thương lượng tập thể, xây dựng sự đồng thuận và tầm nhìn chung cho tương lai của khu vực. Hành động cân bằng tinh tế này đã củng cố cam kết của các quốc gia Đông Nam Á đối

với Phương thức ASEAN và củng cố quyết tâm hợp tác cùng nhau nhằm thúc đẩy ổn định, thịnh vượng và tự chủ trong khu vực.

Tác động của ASEAN tới bản sắc hợp tác quốc tế ở Đông Nam Á rất đa dạng và sâu rộng. Các nguyên tắc cốt lõi của tổ chức, chẳng hạn như không can thiệp, ra quyết định dựa trên sự đồng thuận và tập trung vào giải quyết xung đột một cách hòa bình, là công cụ xác định cách tiếp cận hợp tác khu vực. Những nguyên tắc này, được gọi chung là “Phương thức ASEAN”, đã thúc đẩy sự hiểu biết chung và ý thức về bản sắc chung giữa các quốc gia Đông Nam Á, cho phép họ giải quyết các vấn đề khu vực phức tạp và duy trì mức độ thống nhất và gắn kết.

2. ASEAN và hợp tác quốc tế ở khu vực Biển Đông

2.1. Tổng quan về ASEAN và khu vực Biển Đông

Tranh chấp ở vùng biển này là mối quan tâm chính sách đối ngoại và an ninh cốt lõi của ASEAN, vì bốn quốc gia thành viên Brunei, Malaysia, Philippines và Việt Nam - có liên quan trực tiếp đến các yêu sách lãnh thổ. Các xung đột ở Biển Đông có khả năng làm suy yếu các nỗ lực hợp tác và hội nhập khu vực của ASEAN, vì nguyên tắc không can thiệp của tổ chức này đã bị thách thức bởi nhu cầu giải quyết các lợi ích quốc gia cạnh tranh này⁽²³⁾.

Đã có những cuộc thảo luận mang tính học thuật và phi học thuật sâu rộng giữa các học giả quan hệ quốc tế về tranh chấp

phức tạp và gây tranh cãi ở khu vực Biển Đông⁽²⁴⁾. Khu vực hàng hải giàu tài nguyên là mối quan ngại lớn đối với các quốc gia thành viên ASEAN và đã thử thách đáng kể khả năng duy trì sự thống nhất và gắn kết của tổ chức này trước những căng thẳng khu vực phức tạp và đầy biến động này⁽²⁵⁾. Các yếu tố lãnh thổ mang tính cạnh tranh giữa một số quốc gia ASEAN, cũng như sự quyết đoán ngày càng tăng về quân sự và kinh tế của Trung Quốc ở Biển Đông, đã làm dấy lên mối lo ngại nghiêm trọng giữa các nước ASEAN về khả năng leo thang xung đột, có thể làm suy yếu sự ổn định, hợp tác kinh tế và hoà bình ổn định tổng thể của khu vực⁽²⁶⁾. Do đó, ASEAN đã phải giải quyết các vấn đề địa chính trị hết sức nhạy cảm và tế nhị này với sự cẩn trọng và nhạy bén về ngoại giao, nhấn mạnh tầm quan trọng hàng đầu của đàm phán hòa bình, giải quyết xung đột thông qua các biện pháp ngoại giao và giải quyết tranh chấp một cách hòa bình theo đúng luật pháp quốc tế và chuẩn mực.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khoảng trống trong các cuộc thảo luận mang tính học thuật liên quan đến hoạt động hợp tác ở khu vực Biển Đông⁽²⁷⁾. Sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN và giữa ASEAN với Trung Quốc cũng như các cường quốc khác trong việc quản lý các tranh chấp ở Biển Đông là rất quan trọng để duy trì sự ổn định trong khu vực và thúc đẩy bản sắc quốc tế mang tính hợp tác ở Đông Nam Á⁽²⁸⁾. Trên thực tế, nhiều sáng kiến hợp tác đã được thực hiện ở Biển Đông, chẳng hạn

như tuân tra hàng hải chung, chia sẻ tài nguyên và các biện pháp xây dựng lòng tin⁽²⁹⁾. Những nỗ lực hợp tác này không chỉ góp phần duy trì “Phương thức ASEAN” và tăng cường bản sắc hợp tác khu vực mà còn giải quyết một loạt các vấn đề truyền thống và phi truyền thống trong lĩnh vực hàng hải. Phân tích sâu về tác động của các nỗ lực hợp tác của ASEAN ở Biển Đông đối với bản sắc hợp tác khu vực là cần thiết để mang lại hiểu biết sâu sắc hơn về vai trò then chốt của ASEAN trong việc định hình quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á⁽³⁰⁾. Điều này sẽ làm sáng tỏ việc ASEAN nhấn mạnh vào việc giải quyết xung đột một cách hòa bình, xây dựng sự đồng thuận và thương lượng tập thể đã giúp tổ chức này điều hướng được bối cảnh địa chính trị phức tạp ở Biển Đông và thúc đẩy bản sắc hợp tác khu vực Đông Nam Á.

ASEAN đóng vai trò quan trọng trong các vấn đề liên quan đến tranh chấp ở Biển Đông, bất chấp những thách thức và hạn chế mà khu vực này phải đối mặt⁽³¹⁾. Là một tổ chức khu vực, ASEAN đã tìm cách duy trì vị trí trung tâm của mình trong việc định hình cấu trúc an ninh khu vực và thúc đẩy bản sắc hợp tác giữa các quốc gia thành viên. Tranh chấp Biển Đông là một ví dụ điển hình về cách ASEAN đã định hình bản sắc hợp tác khu vực và tác động của nó trong việc giải quyết các thách thức khu vực phức tạp. Các tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông, liên quan đến một số quốc gia thành viên ASEAN cũng như Trung Quốc, là một thử thách lớn đối với khả năng duy

trì sự thống nhất và thúc đẩy các giải pháp hợp tác của tổ chức này⁽³²⁾.

Bất chấp nguy cơ leo thang xung đột ở Biển Đông, ASEAN đã áp dụng cách tiếp cận ngoại giao và thận trọng, nhấn mạnh tầm quan trọng hàng đầu của đàm phán hòa bình và giải quyết tranh chấp một cách hòa bình, phù hợp với luật pháp và chuẩn mực quốc tế. Cách tiếp cận này là nguyên lý trung tâm của “Phương thức ASEAN”, trong đó nhấn mạnh đến việc xây dựng sự đồng thuận, không can thiệp và giải quyết xung đột một cách hòa bình. Bằng cách duy trì các nguyên tắc này, ASEAN đã củng cố bản sắc hợp tác khu vực, ưu tiên tránh xung đột, duy trì ổn định khu vực và duy trì trật tự khu vực dựa trên luật lệ. Cam kết giải quyết tranh chấp một cách hòa bình này đã cho phép ASEAN điều hướng bối cảnh địa chính trị phức tạp của Biển Đông và giúp giảm thiểu rủi ro leo thang xung đột có thể làm suy yếu các nỗ lực hợp tác kinh tế và hội nhập khu vực.

2.2. Thích ứng của ASEAN ở Biển Đông và những tác động đến bản sắc hợp tác khu vực

Các sáng kiến hợp tác của ASEAN ở Biển Đông đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy bản sắc hợp tác khu vực, trong đó nhấn mạnh đến giải quyết tranh chấp một cách hòa bình, chia sẻ tài nguyên và các biện pháp xây dựng lòng tin⁽³³⁾. Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002 (DOC) được ASEAN và Trung Quốc ký kết đã đưa ra khuôn khổ để quản lý tranh chấp và thúc đẩy các hoạt động

hợp tác trong lĩnh vực hàng hải. Tuyên bố này đã thúc đẩy các biện pháp đối thoại và xây dựng lòng tin lớn hơn giữa ASEAN và Trung Quốc, đồng thời góp phần duy trì sự ổn định trong khu vực và củng cố “Phương thức ASEAN”.

Hơn nữa, những nỗ lực của ASEAN nhằm lôi kéo Trung Quốc về vấn đề Biển Đông đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc hợp tác khu vực. ASEAN đã tìm cách đạt được sự cân bằng trong quan hệ với Trung Quốc, thừa nhận tầm quan trọng của việc duy trì mối quan hệ đối tác mang tính xây dựng với cường quốc đang lên trong khu vực, đồng thời khẳng định một cách quyết đoán lợi ích chung và chủ quyền của các quốc gia Đông Nam Á. Hành động cân bằng ngoại giao này đã yêu cầu ASEAN tăng cường phối hợp nội bộ, xây dựng sự đồng thuận và quá trình ra quyết định cũng như khả năng thể hiện một mặt trận thống nhất và lập trường đàm phán trong các cuộc đàm phán phức tạp với Trung Quốc. Bằng cách thúc đẩy cách tiếp cận hợp tác, toàn diện và dựa trên luật lệ để quản lý các tranh chấp đang gây tranh cãi ở Biển Đông, ASEAN đã thể hiện cam kết kiên định của mình trong việc duy trì trật tự khu vực dựa trên các nguyên tắc cốt lõi của sự chung sống hòa bình, tôn trọng lẫn nhau và thịnh vượng chung cho tất cả các quốc gia ở Đông Nam Á.

Các sáng kiến hợp tác của ASEAN ở Biển Đông đã tạo ra nhiều nền tảng khác nhau cho các bên liên quan trong và ngoài nước hợp tác giải quyết tranh chấp và

thúc đẩy lợi ích chung trong khu vực. Ví dụ, việc thành lập Nhóm công tác chung ASEAN - Trung Quốc về thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông đã tạo ra một diễn đàn thường xuyên cho đối thoại và xây dựng lòng tin giữa ASEAN và Trung Quốc³⁴. Cơ chế này giúp hai bên xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau, giải quyết các vấn đề quan tâm và khám phá các lĩnh vực hợp tác tiềm năng trong lĩnh vực hàng hải. Tương tự, Hội nghị thượng đỉnh Đông Á do ASEAN chủ trì đã quy tụ nhiều cường quốc trong khu vực và các tác nhân bên ngoài để thảo luận chung về tranh chấp Biển Đông và nỗ lực hướng tới các giải pháp chung. Bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc đối thoại đa phương và các khuôn khổ hợp tác này, ASEAN đã củng cố bản sắc hợp tác khu vực coi trọng ngoại giao toàn diện, hợp tác giải quyết vấn đề và quản lý hòa bình các tranh chấp hàng hải phức tạp. Những sáng kiến lấy ASEAN làm trung tâm này không chỉ giúp giảm thiểu căng thẳng ở Biển Đông mà còn củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong việc định hình cấu trúc an ninh khu vực và thúc đẩy trật tự quốc tế dựa trên luật lệ ở Đông Nam Á.

Bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc đối thoại đa phương và các cơ chế hợp tác này, ASEAN đã củng cố bản sắc hợp tác khu vực coi trọng ngoại giao toàn diện, chủ nghĩa đa phương và quản lý hòa bình các tranh chấp. Bản sắc hợp tác này không chỉ giúp giảm thiểu căng thẳng ở Biển Đông mà còn củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong việc định hình cấu trúc an

ninh khu vực và thúc đẩy trật tự quốc tế dựa trên luật lệ ở Đông Nam Á. Thông qua những nỗ lực này, ASEAN đã thể hiện cam kết vững chắc của mình trong việc thúc đẩy môi trường hợp tác khu vực, nơi các quốc gia thành viên có thể tự do tham gia đối thoại mang tính xây dựng, xây dựng lòng tin và hợp tác chung để giải quyết các thách thức chung. Bản sắc hợp tác này rất quan trọng trong việc duy trì sự ổn định khu vực và giúp các quốc gia Đông Nam Á bảo vệ quyền tự chủ và khẳng định lợi ích chung của mình, ngay cả khi đối mặt với những áp lực địa chính trị phức tạp. Bằng cách duy trì các nguyên tắc không can thiệp và xây dựng đồng thuận, ASEAN đã củng cố ý tưởng rằng hợp tác khu vực cần được định hướng bởi lợi ích và mối quan tâm chung của tất cả các bên liên quan, thay vì hành động đơn phương của bất kỳ cường quốc nào. Khuôn khổ hợp tác này đã giúp nâng cao khả năng phục hồi và thích ứng của khu vực, cho phép các quốc gia Đông Nam Á điều hướng các động lực đang thay đổi trong khu vực đồng thời bảo vệ các ưu tiên phát triển và chủ quyền quốc gia của họ. Thông qua cam kết kiên định với các nguyên tắc này, ASEAN đã trở thành ngọn hải đăng của hợp tác khu vực, làm gương cho các tổ chức khác trên thế giới về cách giải quyết các tranh chấp phức tạp trong khu vực theo hướng thúc đẩy hòa bình, ổn định và lợi ích chung của tất cả các bên liên quan. .

Kết luận

Tóm lại, những nỗ lực của ASEAN thúc

đẩy hoạt động hợp tác ở Biển Đông đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy bản sắc hợp tác khu vực, trong đó nhấn mạnh đến việc giải quyết xung đột một cách hòa bình, xây dựng sự đồng thuận và thương lượng tập thể. Thông qua các sáng kiến ngoại giao và khuôn khổ hợp tác, ASEAN đã thể hiện khả năng giải quyết các thách thức địa chính trị phức tạp và thúc đẩy một trật tự khu vực có lợi cho sự ổn định, thịnh vượng và tự chủ của các quốc gia thành viên. Bằng cách duy trì các nguyên tắc không can thiệp, toàn diện và thịnh vượng chung, ASEAN đã củng cố bản sắc hợp tác khu vực phù hợp với nguyện vọng và mối quan tâm của các quốc gia Đông Nam Á.

Các tranh chấp ở Biển Đông đã đặt ra cho ASEAN những thách thức đáng kể, nhưng những nỗ lực kiên quyết của tổ chức này nhằm giải quyết những vấn đề này thông qua đối thoại đa phương và các biện pháp xây dựng lòng tin đã củng cố ảnh hưởng và bản sắc khu vực của tổ chức này. Khả năng ASEAN duy trì lập trường đàm phán thống nhất và khẳng định lợi ích chung của các quốc gia thành viên, ngay cả trước sức ép từ các cường quốc lớn hơn, là minh chứng cho khả năng phục hồi và thích ứng của tổ chức này. Khi bối cảnh địa chính trị khu vực tiếp tục phát triển, cách tiếp cận hợp tác của ASEAN đối với các tranh chấp ở Biển Đông có thể sẽ vẫn là một yếu tố quan trọng trong việc định hình động lực chiến lược và cấu trúc an ninh của Đông Nam Á./.

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amitav Acharya (1997), "Ideas, identity, and institution-building: From the 'ASEAN way' to the 'Asia-Pacific way'?", *The Pacific Review* Vol. 10(3), p. 321 (319-46), doi: 10.1080/09512749708719226.
2. Ralf Emmers & Huong Le Thu (2020), "Vietnam and the search for security leadership in ASEAN", *Asian Security* Vol. 17(1), 64-78, doi: 10.1080/14799855.2020.1769068.
3. Robert H. Miller (1995), "Cambodia: Lasting key to Southeast Asia's stability", *Studies in Conflict & Terrorism* Vol. 18(4), 317-323, doi: 10.1080/10576109508435988.
4. Pek Koon Heng (2014), "The 'Asean Way' and Regional Security Cooperation in the South China Sea", *EUI RSCAS, 2014/121, Global Governance Programme-145*, European, Transnational and Global Governance, <https://hdl.handle.net/1814/33878>, truy cập ngày 20/9/2024.
5. Martin Baier (2014), "The Evolution of ASEAN Cooperation, Identity-Formation, and Goals Towards Creating an ASEAN Community", *International Journal of College of Government (RSUIJCG)*, Vol. 1(1), <https://ssrn.com/abstract=3042394>, truy cập ngày 29/9/2024.
6. Hidetaka Yoshimatsu (2023), "Meanings, norms, and social constitution: revisiting ASEAN centrality in East Asian regionalism", *Japanese Journal of Political Science* Vol. 24(4), 409-423, doi:10.1017/S1468109923000257.
7. Adi Joko Purwanto (2024), "The Successful of Strengthening ASEAN Centrality Through the ASEAN Way", *Journal of Contemporary Sociological Issues*, Vol. 4(1), 84-101, doi: 10.19184/csi.v4i1.45089.
8. Amitav Acharya & Jillian Moo-Young (2006), "Constructing Security and Identity in Southeast Asia", *The Brown Journal of World Affairs*, Vol. 12(2), 155-63
9. G-rol Baba (2016), "Regional Commonalities and Regional Identities: Forging a Normative Understanding of Southeast Asian Identity", *Journal of Current Southeast Asian Affairs* Vol. 35(1), p. 97 (91-121), doi: 10.1177/186810341603500104
10. Jasmine Sika Dewita (2021), "Indonesia participation in defense diplomacy in Indo-Pacific", *Verity - UPH Journal of International Relations* Vol. 13(25), p. 40 (35-51), doi: 10.19166/verity.v13i25.4467
11. Nguyen-Dang Thang (2012), "Cooperation in the South China Sea: From Dispute Management to Ocean Governance", *Proceedings of the 4th International Workshop "The South China Sea: Cooperation for Regional Security and Development"*, Ho Chi Minh City (Vietnam), 18-21 November 2012, doi: <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.2209175>
12. Anushree Bhattacharyya (2010), "Understanding Security in Regionalism Framework: ASEAN Maritime Security in Perspective", *Maritime Affairs: Journal of the National Maritime Foundation of India* Vol. 6(2), 72-89, doi: 10.1080/09733159.2010.559786
13. Adi Joko Purwanto (2024), tldd.
14. Nazaruddin Malik, Arlini Oktavia, Muhammad Sri Wahyudi Suliswanto, Firdha

- Aksari Anindyntha (2020), "Financial banking performance of ASEAN-5 countries in the digital era", *Jurnal Keuangan dan Perbankan*, Vol. 24(1), p. 118 (117-130), doi: 10.26905/jkdp.v24i1.2641.
15. Asian Development Bank Institute (2014), *ASEAN 2030: Toward a Borderless Economic Community*, Tokyo: ADB Institute, p. 54.
 16. Euamporn Phijaisanit (2017), "Chapter 2 - AEC and the Changing Economic Landscape: Issues, Prospects, and Potentials", in *Internationalization and Managing Networks in the Asia Pacific* edited by Nipawan Thirawat, Thailand: Chandos Publishing, p. 7-28.
 17. Kusuma Snitwongse (1998), "Thirty years of ASEAN: Achievements through political cooperation", *The Pacific Review* Vol. 11(2), p. 184 (183-194), doi: 10.1080/09512749808719252.
 18. Nazaruddin Malik (2020), tldd.
 19. Fenna Egberink & Frans-Paul van der Putten (2010), "ASEAN and Strategic Rivalry among the Great Powers in Asia", *Journal of Current Southeast Asian Affairs* Vol. 29(3), p. 133 (131-141), doi: 10.1177/186810341002900307.
 20. Lee Lai To (1995), "ASEAN and the south China sea conflicts", *The Pacific Review* Vol. 8(3), p. 532 (531-543), doi: 10.1080/09512749508719155.
 21. Pek Koon Heng (2014), tldd.
 22. Siow Yue Chia (2013), "The ASEAN Economic Community: Progress, Challenges, and Prospects", *ADB Working Paper 440*, p. 32-33, Tokyo: Asian Development Bank Institute, <https://www.adb.org/publications/asean-economic-community-progress-challenges-andprospects> truy cập ngày 18/9/2024.
 23. Lee Lai To (1995), tldd, p. 538.
 24. Nguyen-Dang Thang (2012), tldd.
 25. Tiffany Ma & Michael Wills (2016), "Raising the Stakes: The Interests of Non-claimant States in the South China Sea Disputes", *Asia Policy* Vol. 21, pp. 2-5, doi: 10.1353/asp.2016.0019.
 26. Mely Caballero Anthony (2022), "The ASEAN way and the changing security environment: navigating challenges to informality and centrality", *International Politics*, Springer Nature Limited, p. 13 (1-21), doi: 10.1057/s41311-022-00400-0.
 27. Shih-Ming Kao & Nathaniel S. Pearre (2018), "Regional Cooperation in the Post-South China Sea Arbitration Era: Potential Mechanism and Cooperative Areas", *Coastal Management* Vol. 46(2), p. 105 (103-122), doi: 10.1080/08920753.2018.1426377.
 28. Lee Lai To (1995), tldd, p. 540.
 29. Robert Beckman, Clive Schofield, Ian Townsend-Gault, Tara Davenport & Leonardo Bernard (2013), "Chapter 11: Factors conducive to joint development in Asia - lessons learned for the South China Sea", in *Beyond Territorial Disputes in the South China Sea* Edited by Robert Beckman, Ian Townsend-Gault, Clive Schofield, Tara Davenport and Leonardo Bernard, Edward Elgar Publishing, p. 292 (291-311).
 30. Adi Joko Purwanto (2024), tldd.
 31. Mely Caballero Anthony (2022), tldd.
 32. Fenna Egberink & Frans-Paul van der Putten (2010), tldd.
 33. Lee Lai To (1995), tldd, p. 540.
 34. Tiffany Ma & Michael Wills (2016), tldd.